

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 80/2022/TLST - HNGĐ ngày 05/10/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 10 năm 2022, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Quốc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Quốc H thống nhất thỏa thuận giao hai con chung tên Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 27/3/2018 và Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 22/3/2022 cho chị Hồ Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con lần lượt trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế. Anh Huy không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Quốc H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con

chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Hồ Thị L thỏa thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 31AA/2021/0002587 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch. Chị L được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAQB;
 - VKSND huyện Bồ Trạch (2 bản);
 - Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
 - Hai đương sự (2 bản);
 - UBND xã Đ
- (Giấy CNKH số 85/2019);
- Lưu HSVA;
 - Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng

